

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lại Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Hưng (nay là phường Nam Triệu) thành phố Hải Phòng vào năm 2014 và được hai bên gia đình

tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau cưới vợ chồng chị sinh sống làm ăn tại phường Nam Triệu từ đó đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2016 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Thủy mắc tệ nạn xã hội thường xuyên mắng chửi vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng anh Thủy không cải sửa, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị Thanh xin được ly hôn anh Thủy để giải phóng cho nhau

Về con chung: Chị và anh Thủy có 02 con chung, tên Lại Văn Dương, sinh ngày 13/8/2013 và Lại Quốc Thịnh, sinh ngày 18/3/2015. Khi ly hôn chị Thủy đề nghị căn cứ vào nguyện vọng của các con và chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Thủy tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Thủy không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Anh Lại Văn T là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Bùi Thị T có đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 228

của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Bùi Thị T được ly hôn anh Lại Văn T

- Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lại Văn Dương, sinh ngày 13/8/2013 và Lại Quốc Thịnh, sinh ngày 18/3/2015 Đến khi con chung tên Lại Văn Dương, Lại Quốc Thịnh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thanh đề nghị việc cấp dưỡng hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó không đề nghị Toà án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T khai vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết. Bị đơn là anh Lại Văn T vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên không đề cập giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn Chị Bùi Thị T có đơn xin ly hôn anh Lại Văn T. Anh Lại Văn T là bị đơn có nơi cư trú tại phường Tam Hưng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự và **Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố**

tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1-Hải Phòng.

- Nguyên đơn chị Bùi Thị T, vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lại Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thanh và anh Thuỷ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của các đương sự, các chứng cứ tài liệu do đương sự giao nộp và tài liệu Toà án tiến hành xác minh tại địa phương. Xét, chị Bùi Thị T và anh Lại Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị Thanh khẳng định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ hạnh phúc được xin được ly hôn anh Thuỷ. Quá trình giải quyết vụ việc Toà án đã triệu tập anh Lại Văn T đến Toà án để giải quyết việc chị Bùi Thị T có đơn xin ly hôn và đã ra thông báo hoà giải đến lần thứ 2 nhưng anh Thuỷ đều vắng mặt. Điều đó thể hiện anh Thuỷ không thiện trí hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thanh và anh Thuỷ đã kéo dài, trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Lại Văn T.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Lại Văn T có 02 con chung tên Lại Văn Dương, sinh ngày 13/8/2013 và Lại Quốc Thịnh, sinh ngày 18/3/2015 Khi ly hôn chị Thanh đề nghị được nuôi cả hai con chung. Mặt khác cháu Lại Văn Dương và Lại Quốc Thịnh có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung sau ly hôn, căn cứ theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử có thể giao cho chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lại Văn Dương, Lại Quốc Thịnh đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thanh đề nghị để hai bên tự thoả thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung:

Chị Thanh trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là anh Lại Văn T vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên không đề cập giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Lại Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lại Văn Dương, sinh ngày 13/8/2013 và Lại Quốc Thịnh, sinh ngày 18/3/2015 đến khi con chung tên Lại Văn Dương, Lại Quốc Thịnh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010645, ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1- HP
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 HP
- UBND phường Nam Triệu, Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự